TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HSST
Ngày 11-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Đạt và bà Lý Thị Vinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Trí Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Tòng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 16/6/2001 tại xã QN, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn C, sinh năm 1979 và bà Tòng Thị T, sinh năm 1977; bị cáo có vợ Lò Thị H, sinh năm 2004 và 01 con sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**: Ông Tòng Văn C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2025, Tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã QN đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu X, xã QN, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Tòng Văn T; trú tại Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 (Mười) viên dạng nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp + 15 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine

(Theo Tòng Văn T khai là Heroine và ma túy tổng hợp); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77s, màu đen; màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866996064177274; số IMEI 2: 866996064177266; Gắn sim số thuê bao: 0354.640.875 và số 0567.045.366, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26H1-085.16, màu xanh-đen nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, số máy: G3M5E058756; số khung: RLCUG1210MY038192, xe máy đã qua sử dụng.

Ngày 04/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, thư tín đối với Tòng Văn T tại Bản K, xã QN, kết quả: Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra điện thoại, khai thác thông tin dữ liệu điện tử, kết quả: Theo T khai nhận số điện thoại 0367.089.181 T lưu tên "Bác họ" là số thuê bao T gọi liên lạc mua ma túy. Qua kiểm tra tin nhắn ứng dụng "Messenger" phát hiện các tin nhắn thể hiện việc giao dịch mua, bán ma túy giữa Tòng Văn T và các tài khoản có tên: "Bắc's'Sơn's" là tài khoản của Quàng Văn S, sinh năm 2001, trú tại bản N, xã LH, tỉnh Sơn La; Việt Ch là tài khoản của Lò Văn Ch, sinh năm 2000, trú tại Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La; Lò Văn C là tài khoản của Lò Văn C, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã QN, tỉnh Sơn La; Bạc Cầm H là tài khoản của Bạc Cầm H, sinh năm 2003, trú tại bản C, xã QN, tỉnh Sơn La.

Ngày 04/9/2025, tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh toàn bộ 10 viên dạng nén màu hồng và chất cục bột màu trắng nghi là Heroine có trong 15 (mười lăm) gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng. Kết quả thu được: Đối với 10 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,095 gam, trích rút toàn bộ 1,095 gam làm mẫu giám định ký hiệu A1. Đối với chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 1,228 gam, trích toàn bộ 1,228 gam làm mẫu giám định ký hiệu A2.

Đối với chất bột màu trắng gói trong 15 gói nilon màu xanh có khối lượng và ký hiệu như sau: từ gói số 1 đến gói số 15 được đánh ký hiệu từ A3 đến A17, có khối lượng là A3 = 0,709 gam; A4 = 0,448 gam; A5 = 0,134 gam; A6 = 0,127 gam; A7 = 0,120 gam; A8 = 0,139 gam; A9 = 0,108 gam; A10 = 0,121 gam; A11 = 0,133 gam; A12 = 0,108 gam; A13 = 0,123 gam; A14 = 0,108 gam; A15 = 0,111 gam; A16 = 0,102 gam; A17 = 0,113 gam. Tổng khối lượng là 2,704 gam, được trích rút toàn bộ gửi giám định.

Ngày 05/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh đề nghị giám định chất ma túy đối với 10 (Mười) viên dạng nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp; Chất bột màu trắng có trong 15 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu trắng nghi là Heroine thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn T được ký hiệu từ A1 đến A17.

Tại Kết luận giám định số 1102/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,095 gam.

- Mẫu ký hiệu từ A2 đến A17 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là A2 = 1,228 gam; A3 = 0,709 gam; A4 = 0,448 gam; A5 = 0,134 gam; A6 = 0,127 gam; A7 = 0,120 gam; A8 = 0,139 gam; A9 = 0,108 gam; A10 = 0,121 gam; A11 = 0,133 gam; A12 = 0,108 gam; A13 = 0,123 gam; A14 = 0,108 gam; A15 = 0,111 gam; A16 = 0,102 gam; A17 = 0,113 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Tòng Văn T là 5,027 gam (Năm phẩy không hai bảy gam) trong đó gồm 3,932 gam chất ma túy, loại Heroine và 1,095 gam chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Các mảnh viên nén màu hồng ký hiệu A1 có khối lượng 0,86 gam và chất cục bột màu trắng ký hiệu, A2, A3 có khối lượng A2 = 1,06; A3 = 0,53 gam và vỏ phong bì niêm phong mẫu giám định đã bóc mở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/9/2025, Tòng Văn T điều khiển xe máy đi từ nhà tại Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La lên khu vực xã CM, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến xã CM, T gọi điện thoại cho một đối tượng nam giới tên S (T không biết tên, tuổi, địa chỉ, nơi cư trú của người nam giới này) qua số điện thoại: 0367.089.181 (người này do bạn của T tên là Sơn nhà ở bản Nà Nôm, xã LH, tỉnh Sơn La giới thiệu) để hỏi mua ma túy với số tiền 3.000.000 đồng, S đồng ý rồi bảo T đứng đợi ở khu vực cây xăng thuộc xã CM để trao đổi mua bán ma túy. Khoảng một giờ sau, S đi bộ đến bán cho T 01 (một) gói ma túy có chứa 13 viên nén màu hồng (loại Methamphetamine) và 01 (một) gói chứa ma túy (loại Heroine), T nhận 02 (hai) gói ma túy và đưa số tiền 3.000.000 đồng cho người nam giới tên S. Sau khi mua được ma túy T cầm số ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe quay về nhà. Khi đến nhà, T lấy gói ma túy, loại Heroine vừa mua được chia ra thành 19 (mười chín) gói không đồng đều, trong đó có 18 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 (một) gói được gói bằng nilon màu trắng rồi cất vào túi quần đằng trước bên phải T đang mặc mục đích để bán kiếm lời và sử dụng. Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 04/9/2025 T đã lấy ra một phần Heroine (T không nhớ san ra từ gói nào) và 03 (ba) viên nén màu hồng (loại Methamphetamine) để sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 04/9/2025, T nhận được tin nhắn từ Messenger Facebook của Bạc Cầm H, sinh năm 2003, trú tại bản C, xã QN để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), T đồng ý và hẹn gặp H ở nhà văn hóa bản C, xã QN để trao đổi mua bán ma túy, T đến nhà văn hóa và để 01 (một) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh ở dưới vỏ lon nước ngọt màu vàng trong nhà vệ sinh nhà văn Hóa để bán cho H, để gói ma túy xong thì H và

Lò Văn C, sinh năm 2001, trú cùng bản với H đi đến, H đưa 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng), (H góp 100.000 đồng và C góp 100.000 đồng) cho T, T nhận tiền và chỉ chỗ để gói ma túy cho H và C, giao dịch mua bán xong thì T điều khiển xe về nhà. Khoảng 16 giờ ngày 04/9/2025 T nhận được tin nhắn qua Messenger Facebook của Lò Văn Ch, sinh năm 2000, trú tại Bản K, xã QN để hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn gặp Ch ở khu vực đèn đỏ trung tâm xã QN để trao đổi mua bán ma túy, T điều khiển xe máy đến địa điểm đã hẹn rồi bán cho Ch 02 (hai) gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh với số tiền 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng), số ma túy còn lại T cho vào 01 túi nilon màu trắng rồi cất vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc để bán và sử dụng. Đến khoảng 19 giờ ngày 04/9/2025, Lò Văn Ch tiếp tục gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, T đồng ý rồi điều khiển xe máy đến Trung tâm xã QN bán cho Ch. Khi đi đến khu vực Tiểu khu X, xã QN T dừng xe lại bên đường đợi Ch thì bị tổ công tác Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy T đang cất giấu và các vật chứng liên quan.

Tại bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS-KV2 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố bị cáo Tòng Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tòng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại sau khi trích rút gửi giám định gồm mẫu A1 có khối lượng 0,86 gam; A2 có khối lượng 1,06 gam; A3 có khối lượng 0,53 gam; 01 túi nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu trắng + 15 mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77s, màu đen; màn hình cảm ứng, được gắn sim số thuê bao: 0354640875 và số 0567045366, điện thoại đã qua sử dụng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng đối với bị cáo Tòng Văn T.

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn C: 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 26H1-085.16, màu xanh-đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, xe đã qua sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với lời đề nghị của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định lời khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc mà bị cáo đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/9/2025; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1102/KL-KTHS ngày 10/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Biên bản hỏi cung; Kết quả xác minh cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tòng Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bạc Cầm H vào ngày 04/9/2025 với số tiền thu lời là 200.000 đồng; sau đó cùng ngày lại tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn Ch với số tiền thu lời là 600.000 đồng. Ngoài ra bị cáo Tòng Văn T còn cất giữ trái phép 5,027 gam chất ma tuý (gồm 3,932 gam loại Heroine và 1,095

gam loại Methamphetamine) với mục đích bán kiếm lời và sử dụng đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân cũng như khối lượng ma tuy thu giữ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với số ma túy hoàn lại sau khi trích rút gửi giám định gồm mẫu A1 có khối lượng 0,86 gam; A2 có khối lượng 1,06 gam; A3 có khối lượng 0,53 gam; 01 túi nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu trắng + 15 mảnh nilon màu xanh, là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật nhà nước cầm tàng trữ, cấm lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77s, màu đen; màn hình cảm ứng, được gắn sim số thuê bao: 0354640875 và số 0567045366, điện thoại đã qua sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 800.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, cần tuyên truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 26H1-085.16, màu xanh-đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Tòng Văn C, sinh năm 1979, nơi cư trú: Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La, việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc phạm tội thì ông Chương không biết và đề nghị xin lại chiếc trên để phục vụ cho việc đi lại của gia đình. Xét thấy cần

trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tòng Văn C theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người nam giới tên S theo bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo khai không biết về lý lịch cụ thể của S, Cơ quan CSĐT đã tiến hành rà soát trên địa bàn xã CM có ai tên là S không, kết quả làm việc trên địa bàn không có ai tên là S. Tiến hành xác minh về số thuê bao 0367089181 mà bị cáo khai nhận là của S sử dụng, xác định người đứng tên đăng ký sử dụng là Tòng Văn C, sinh năm 1988, trú tại bản Nà Pa, xã MB, tỉnh Sơn La. Quá trình làm việc Tòng Văn C khai không được đăng ký, sử dụng số thuê bao trên và không biết đối tượng tên S. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do đó Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ mở rộng điều tra, xử lý đối với người nam giới tên S đã bán ma túy cho bị cáo.

Đối với Bạc Cầm H, sinh năm 2003 và Lò Văn C, sinh năm 2001, đều trú tại bản C, xã QN, tỉnh Sơn La là người đã mua ma túy của bị cáo với số tiền 200.000 đồng vào ngày 04/9/2025. Quá trình điều tra xác định được H và C đã rủ nhau góp mỗi người số tiền 100.000 đồng để mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, H là người trực tiếp trao đổi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy H và C đã chia số ma túy và sử dụng hết. Tại thời điểm làm việc kết quả xét nghiệm ma túy đối với H và C là âm tính, ngoài ra không thu giữ được gì. Do đó Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý đối với Bạc Cầm H và Lò Văn C là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Lò Văn Ch, sinh năm 2000, trú tại Bản K, xã QN, tỉnh Sơn La là người đã mua ma túy của bị cáo vào 04/9/2025. Cơ quan điều tra tiến hành xác mình và tiến hành triệu tập Ch nhiều lần, tuy nhiên tại các thời điểm triệu tập Lò Văn Ch đều vắng mặt tại đại phương. Do đó, Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra và có hình thức xử lý sau đối với Lò Văn Ch khi có đủ căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 04/09/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La tiến hành test ma túy đối với bị cáo, có kết quả dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo không thuộc chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi này đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, quá điều tra xác định số ma túy mà bị cáo sử dụng nằm trong số ma túy bị cáo mua vào ngày 01/9/2025 về để bán, đã bị thu giữ xử lý hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04/9/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Số ma túy hoàn lại sau khi trích rút gửi giám định gồm mẫu A1 có khối lượng 0,86 gam; A2 có khối lượng 1,06 gam; A3 có khối lượng 0,53 gam; 01 túi nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu trắng + 15 mảnh nilon màu xanh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại A77s, màu đen; màn hình cảm ứng, được gắn sim số thuê bao: 0354640875 và số 0567045366, điện thoại đã qua sử dụng.

- Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Tòng Văn T.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn C: 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 26H1-085.16, màu xanh-đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, xe đã qua sử dụng.

(*Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng số 43QĐ-VKS-KV2, ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Sơn La*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Tòng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Tòng Văn C được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến Dũng